

Số: /TTr-BNV
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ năm 2025 và cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) để thay thế Nghị định số 112/2020/NĐ-CP¹ và Nghị định số 71/2023/NĐ-CP². Sau khi tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện dự thảo Nghị định và gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-BTP ngày / /2025, Bộ Nội vụ trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định mục tiêu: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”; “Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức”³; “Hoàn thiện thể chế, quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí, cơ chế đánh giá cán bộ”⁴.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

¹ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

² Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

³ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

⁴ Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025.

- Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đặt ra mục tiêu.

- Kết luận số 130-KL/TW, ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

- Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị quy định về kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

- Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021, Quy định số 262-QĐ/TW ngày 03/02/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XIII về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;

- Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW, ngày 22/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

2. Căn cứ pháp lý

- Ngày 24/5/2025, tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật số /2025/QH15, trong đó giao Chính phủ quy định chi tiết một số vấn đề có liên quan đến việc kỷ luật cán bộ, công chức tại Điều 38, Điều 41, Điều 42.

- Luật Viên chức năm 2010; Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18/02/2025 quy định vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức của Chính phủ và nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Chính phủ.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) năm 2025.

- Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày /6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (thay thế Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, Nghị định số 116/2024/NĐ-CP).

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15, ngày 17/5/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, yêu cầu đồng bộ các quy định liên quan đến tổ chức bộ máy và cán bộ.

3. Căn cứ thực tiễn

Sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương có hiệu lực, chính quyền địa phương chuyển từ 3 cấp (cấp tỉnh, huyện, xã) sang 2 cấp (cấp tỉnh, xã) nên một số quy định hiện hành về xử lý kỷ luật liên quan đến cấp huyện, cấp xã không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Quá trình thực hiện các quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, các bộ, ngành, địa phương phản ánh vướng mắc trong xử lý kỷ luật một số tình huống phát sinh trong công tác cán bộ; một số quy định cần sửa đổi để bảo đảm thống nhất trong áp dụng pháp luật như nguyên tắc xử lý, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật ...

Để kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, đồng thời giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu thống nhất giữa pháp luật của Nhà nước và quy định của Đảng; xuất phát từ căn cứ chính trị, căn cứ pháp lý và căn cứ thực tiễn thì việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 112/2020/NĐ-CP và Nghị định số 71/2023/NĐ-CP là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục tiêu

Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng trong công tác cán bộ, bảo đảm đồng bộ giữa quy định của Đảng và Nhà nước; giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

Một là, thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ;

Hai là, rà soát đầy đủ để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tổ chức thực hiện;

Ba là, kế thừa các quy định hiện hành, bảo đảm việc triển khai thực hiện Nghị định có hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với các quy định có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Bộ Nội vụ đã tổ chức các hoạt động nghiên cứu, rà soát xây dựng dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến.

3. Lấy ý kiến bộ, cơ quan ngang bộ liên quan và một số địa phương về hồ sơ dự thảo Nghị định.

4. Căn cứ ý kiến góp ý của các ban, bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ đã tổng hợp nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý hồ sơ dự thảo Nghị định.

5. Gửi Hồ sơ dự thảo Nghị định để thẩm định.

6. Tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan chính lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định để lấy ý kiến Thành viên Chính phủ để tiếp tục hoàn thiện trình Chính phủ ban hành trước ngày 25 tháng 6 năm 2025.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Nghị định này quy định về nguyên tắc xử lý kỷ luật; việc áp dụng các hình thức kỷ luật tương ứng với các hành vi vi phạm; thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức.

b) Nghị định này áp dụng đối với:

- Cán bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân (sau đây gọi chung là cán bộ);

- Công chức theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật Cán bộ, công chức ngày ... tháng năm 2025;

- Viên chức theo quy định tại Điều 2 Luật Viên chức năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019);

- Cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu (sau đây gọi chung là người đã nghỉ việc, nghỉ hưu).

c) Việc xử lý kỷ luật đối với người làm việc trong tổ chức cơ yếu thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ yếu.

2. Bố cục dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 5 Chương, 43 điều, kế thừa cấu trúc Chương, điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP và Nghị định số 71/2023/NĐ-CP, trong đó:

- Chương I. Quy định chung (gồm 5 Điều: Từ Điều 1 đến Điều 5): Quy định về Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; Nguyên tắc xử lý kỷ luật; Các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật; Các trường hợp được miễn trách nhiệm kỷ luật; Thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật

- Chương II. Về các hành vi và hình thức kỷ luật (gồm 12 Điều: Từ Điều 6 đến Điều 17): Quy định về các hành vi vi phạm; Các hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức; áp dụng các hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Chương III. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật (gồm 18 Điều: Từ Điều 18 đến Điều 35): Quy định về Thẩm quyền và trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với cán bộ; Thẩm quyền và trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với người đã nghỉ việc, nghỉ hưu; Thẩm quyền và trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với công chức; Thẩm quyền và trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với viên chức.

- Chương IV. Quy định khác có liên quan đến xử lý kỷ luật (gồm 5 Điều: Từ Điều 36 đến Điều 40): Về các quy định liên quan khi xem xét xử lý kỷ luật;

sau khi có quyết định kỷ luật đối với cán bộ, công chức; sau khi có quyết định kỷ luật đối với viên chức; chế độ, chính sách đối với trường hợp đang trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam, tạm đình chỉ công tác hoặc tạm đình chỉ chức vụ; khiếu nại quyết định xử lý kỷ luật.

- Chương V. Trách nhiệm thi hành (gồm 3 Điều: Từ Điều 41 đến Điều 43): Quy định về Điều khoản chuyển tiếp và áp dụng pháp luật chuyên ngành; Hiệu lực thi hành; Trách nhiệm thi hành.

3. Nội dung chính của dự thảo Nghị định

Các quy định tại dự thảo Nghị định bám sát văn bản của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác cán bộ. Dự thảo Nghị định kế thừa giữ nguyên 26 Điều, bãi bỏ 02 Điều, sửa đổi, bổ sung 17 Điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP và Nghị định số 71/2023/NĐ-CP (tỷ lệ bãi bỏ và sửa đổi là 42% tổng số Điều).

3.1. Những nội dung sửa đổi, hoàn thiện

Dự thảo Nghị định tập trung sửa đổi vào các nội dung: (1) về nguyên tắc xử lý kỷ luật (Điều 2), bổ sung nội dung: “*Trường hợp quá thời hạn 30 ngày nhưng còn thời hiệu xử lý kỷ luật thì cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tiếp tục thực hiện quy trình xử lý kỷ luật hành chính theo quy định*” để khắc phục vướng mắc trong thực tiễn; “*Cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật oan phải được xin lỗi và phục hồi quyền lợi*” để thể chế hóa quy định tại khoản 12 Điều 8 dự thảo Quy định của BCHTW về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; (2) bổ sung về các trường hợp được miễn trách nhiệm kỷ luật (Điều 4) nội dung: “*Đã thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định, không tư lợi trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ nhưng có thiệt hại do rủi ro khách quan*” để thể chế hóa Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và “*Thực hiện đề xuất về đổi mới, sáng tạo được cơ quan có thẩm quyền cho phép và được cấp có thẩm quyền xác định đã thực hiện đúng chủ trương, có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung nhưng có thiệt hại xảy ra*” để thể chế Luật CBCC năm 2025, cơ chế khuyến khích dám nghĩ, dám làm; (3) Thời hạn xử lý kỷ luật (Điều 5), sửa đổi để thống nhất với dự thảo Luật CBCC năm 2025; (4) hình thức kỷ luật bỏ hình thức kỷ luật giáng chức đối với công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý, hạ bậc lương đối với công chức không giữ chức danh lãnh đạo, quản lý; (5) Bỏ nội dung liên quan đến cấp huyện để thống nhất với mô hình tổ chức chính quyền hai cấp; (6) Bổ sung đối tượng thay thế trong Hội đồng kỷ luật đối với công chức, viên chức ngoài các trường hợp thuộc trường hợp quy định tại khoản 11 Điều 2 Nghị định này thì trường hợp thành phần trong Hội đồng kỷ luật thuộc đối tượng trong cùng vụ việc bị xem xét kỷ luật cũng sẽ được thay thế để phù hợp với tình hình thực tiễn; bỏ thành phần Hội đồng là đại diện Ban chấp hành công đoàn để thực hiện chủ trương kết thúc hoạt động không lập tổ chức công đoàn trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Kết luận số 157-KL/TW ngày 25/5/2025 của Bộ Chính trị...

3.2. Những nội dung lược bỏ

a) Bỏ Điều 10. Áp dụng hình thức kỷ luật hạ bậc lương đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và Điều 11. Áp dụng hình thức kỷ luật giáng chức đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. *Lý do:* Bỏ vì Luật CBCC năm 2025 không quy định 02 hình thức kỷ luật nêu trên.

b) Bỏ khoản 2 Điều 24; Điểm d khoản 2 Điều 26; Khoản 3 Điều 28. *Lý do:* Bỏ để thống nhất với mô hình tổ chức chính quyền hai cấp, bỏ cấp huyện, không phân biệt công chức cấp tỉnh, cấp xã. Đồng thời, bỏ khoản 1, khoản 6 Điều 39. *Lý do:* Bỏ để thống nhất với Luật CBCC năm 2025, không quy định hình thức kỷ luật hạ bậc lương.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN

1. Nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc triển khai Nghị định được bố trí từ ngân sách nhà nước.

2. Về thủ tục hành chính: Dự thảo Nghị định không phát sinh về thủ tục hành chính mới.

VII. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN

Bộ Nội vụ đề nghị Chính phủ xem xét, cho ý kiến về toàn bộ nội dung của dự thảo Nghị định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định về kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, Bộ Nội vụ trân trọng kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Tài liệu gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bảng thuyết minh, so sánh dự thảo Nghị định với Nghị định thay thế. Các tài liệu tham khảo kèm theo).

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgTTCP Nguyễn Hòa Bình (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trương Hải Long;
- Lưu: VT, Vụ CCVC.

Phạm Thị Thanh Trà